

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 03- 06 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng;

Ông Nguyễn Phùng Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi – Thư ký chính, TAND huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025 /TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn C; sinh năm 1973, tại: L, Hòa Bình; nơi thường trú: Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C1 ông: Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 16/01/2025, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Bùi Văn Q; sinh năm 1982, tại: K, Hòa Bình; nơi thường trú: xóm K, xã B, huyện K, Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); có vợ: Bùi Thị O và 02 con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 (một);

Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình xử phạt Bùi Văn Q 18 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo Bùi Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo. Bản án hình sự phúc thẩm số: 29/2022/HS-PT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt Bùi Văn Q 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (30/05/2022).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 23/01/2025 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Dương Thị T; sinh năm: 1983, tại: C Mỹ, Hà Nội; nơi thường trú: Tổ H, Thị trấn N, V, Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Trần Thị V1 (đã chết); có chồng: Nguyễn Văn T1 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2009/HSST ngày 26/5/2009 của TAND huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, đã áp dụng khoản 1, Khoản 5 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46 xử phạt Dương Thị T 09 tháng tù và 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bản án hình sự phúc thẩm số 13/2009/HSPT ngày 14/8/2009 của TAND tỉnh Hà Giang xử phạt Dương Thị T 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “đánh bạc” (Bị cáo đã đóng án phí và tiền phạt 3.250.000 đồng và được miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng) theo Quyết định số 05/2018/QĐMG -THA ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, Hà Giang.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt Dương Thị T 7 tháng tù về tội đánh bạc, buộc bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã nộp án phí ngày 26/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 14/5/2021 của TAND tỉnh Hà Giang đã áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Thị T 8 tháng tù về tội “đánh bạc”, Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo đã nộp án phí ngày 6/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang). Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST ngày 26/04/2021 và 08 tháng tù tại bản án số: 23/HSST ngày 14/05/2021 của TAND tỉnh Hà Giang. Bị cáo phải chấp hành hình phạt là 15 tháng tù. Bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù của cả hai bản án ngày 25/01/2022 theo Quyết định số:274/GCN của Trại giam Q3.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh H – Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Bạch Văn T2; sinh năm 1977, tại: L, Hòa Bình; nơi thường trú: Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Văn I (đã chết) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HSST ngày 27/11/2019 của TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt Bạch Văn T2 8 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc (đã nộp án phí 200.000 đồng vào ngày 28/2/2020).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: Nguyễn Văn Q1; sinh năm: 1990, tại: L, Hòa Bình; nơi thường trú: Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình;; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V2; có vợ Bùi Thị H1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 17/01/2025. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: Nguyễn Văn H2; sinh năm 1986, tại: L, Hòa Bình; nơi thường trú: Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T4; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 17/01/2025, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: Nguyễn Thị Thanh H4; sinh năm: 1982 tại: L, Hòa Bình; nơi thường trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T5 (đã chết) và bà Trần Thị H5; có chồng Dương Minh T6 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 16/01/2025. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, Bùi Văn Q, Dương Thị T, Nguyễn Thị Thanh H4, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Bạch Văn T2, đến nhà Nguyễn Văn C thuộc thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, Q, H4, T2, Q1, H2 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và được Nguyễn Văn C đồng ý cùng tham gia. Nguyễn Văn H2 cắt 04 (bốn) quân vị từ vỏ bao thuốc lá, Nguyễn Văn C đi lấy bát sứ, đĩa sứ và chiếu cói ra sau vườn nhà C để cùng Q, H4, T2, Q1, H2 ngồi xuống chiếu đánh bạc. Khi đánh bạc được một lúc Nguyễn Văn C có thu tiền của những người đánh bạc là 100.000đ/01 người. Quá trình đánh bạc tại chiếu Nguyễn Văn H2 Huy là người sóc cái và từng người chơi thay nhau cầm đèn pin soi để cả nhóm thực hiện hành vi đánh bạc, đánh bạc được một lúc thì Dương Thị T chủ động lấy đèn pin soi giúp cho C, Q, H4, T2, Q1, H2 thực hiện hành vi đánh bạc. Sau đó T được H2 và Q1 mỗi người đưa cho T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Cả nhóm đánh bạc liên tục đến 00 giờ 10 phút ngày 15/01/2025 thì bị tổ công tác Công an huyện L, Hòa Bình phát hiện bắt quả tang cả nhóm đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Quá trình bắt quả tang lợi dụng lúc trời tối đồng người Bạch Văn T2 đã bỏ chạy khỏi hiện trường vụ đánh bạc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn Q, Dương Thị T, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Thanh H4 về hành vi đánh bạc, thu giữ tại chiếu số tiền 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng); 01(một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 quân vị; 01 (một) đèn pin và 01 (một) chiếu cói. Sau đó tổ công tác đưa những người liên quan về trụ sở làm rõ vụ việc. Đến ngày 17/01/2025 Bạch Văn T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Hòa Bình đầu thú.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của bản thân. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) cụ thể:

- Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 2.800.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) trong đó 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền do C lao động mà có, còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là C thu của những người đánh bạc và sử dụng luôn vào việc đánh bạc.

- Bùi Văn Q sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Nguyễn Thị Thanh H4 sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Nguyễn Văn H2 sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và cho Dương Thị T 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

- Nguyễn Văn Q1 sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và cho Dương Thị T 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

- Bạch Văn T2 sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Dương Thị T được hưởng lợi từ việc giúp sức soi đèn pin cho những người nêu trên đánh bạc là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Cách thức đánh bạc, tỷ lệ thắng thua: đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Mỗi ván xóc cái sẽ chia làm cửa chắn và cửa lẻ, mọi người dùng tiền đặt cửa, sau đó người cầm cái sẽ sử dụng bát đĩa và quân vị để xóc cái. Căn cứ vào kết quả xóc cái để tính, nếu 04 quân vị cùng một mặt hoặc 02 quân mặt úp, 02 quân mặt ngửa thì là chắn, còn lại là lẻ. Ai đặt đúng kết quả xóc cái sẽ thắng và được người cầm cái xóc đĩa trả tiền với tỷ lệ được thua 1:1, còn người sai là thua và mất toàn bộ tiền đặt cược ván đó cho người cầm cái xóc đĩa. Kết thúc một ván và bắt đầu ván mới tương tự, số tiền đặt cược tùy theo người chơi mỗi ván, không quy định bắt buộc.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSLS, ngày 08/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn Q, Bạch Văn T2, Dương Thị T, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Thị Thanh H4, Nguyễn Văn H2, về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên tội danh đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Bùi Văn Q, Dương Thị T, Bạch Văn T2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Thanh H4 phạm tội “đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn C từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự; xử phạt Bùi Văn Q từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù với bản án hình sự phúc thẩm số 29/2022/HS-PT ngày 30/05/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, buộc Bùi Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 33 (ba mươi ba) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 21/7/2021 của bản án hình sự phúc thẩm số 29/2022/HS-PT ngày 30/05/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và từ 15/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương Thị T từ 06 (sáu) tháng tù, đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2025.

Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Bạch Văn T2 từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Thanh H4 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: Tiền Ngân hàng N2 đang lưu hành, số tiền 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ, màu trắng, có đường kính miệng bát là 11 cm, đường kính đáy bát là 4,5 cm; 01 (một) đĩa sứ, màu trắng, có đường kính 17,5 cm, mặt trong của đĩa có in họa tiết hoa màu hồng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn, được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếu cói, có kích thước 1,6m x 2m; 01 (một) chiếc đèn pin (dạng đèn pin đội đầu), không có giây cài, nhãn hiệu SUNCESSA màu nâu, Model: 628, trên có dòng chữ “bạn đồng hành thợ lặn”, đèn đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cán nhựa màu cam, chiều dài 21 cm, phần lưỡi kéo dài 10 cm, kéo đã qua sử dụng. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Dương Thị T hưởng lợi từ việc giúp sức đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L; Công an tỉnh H; Điều tra viên Công an huyện L, Điều tra viên Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện L: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội

Tại cơ quan điều tra cũng như tại, phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với, biên

bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn Q, Bạch Văn T2, Dương Thị T, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Thị Thanh H4, Nguyễn Văn H2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc bị Nhà Nước nghiêm cấm song vì mục đích tư lợi ích kỷ của bản thân: Vào khoảng từ 21 giờ 30 ngày 14/01/2025 đến 00 h 10 phút ngày 15/01/2025, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 13.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, công tác của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Đã phạm vào tội: “Đánh bạc” tội danh hình phạt được quy định tại: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, song cũng cần xem xét vai trò, trách nhiệm, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn C, sử dụng địa điểm là khu vườn nhà của C, chuẩn bị đĩa sứ, bát sứ, chiếu cho những người khác tham gia đánh bạc, đồng thời thu tiền của những người tham gia đánh bạc mỗi người 100.000 đồng (tổng 500.000 đồng), cùng với số tiền của bản thân C có để đánh bạc với tổng số tiền: 2.800.000 đồng tham gia đánh bạc, tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Bùi Văn Q, đã bị xử phạt tù 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “đánh bạc” song không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân lại tiếp tục sử dụng số tiền 2.000.000 đồng cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Dương Thị T, đã từng 03 lần bị xử phạt tù về hành vi “đánh bạc” song không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi sử dụng đèn pin để soi sáng, giúp sức cho những các bị cáo khác thực hiện đánh bạc hưởng lợi bất chính 200.000 đồng. Bị

cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Thị V1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo Dương Thị T khi lượng hình.

Bị cáo Bạch Văn T2, đã từng bị xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”, song không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, lại tiếp tục sử dụng số tiền 2.000.000 đồng cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc, tuy nhiên cũng xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú, có ông nội là Bạch Minh Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo Bạch Văn T2 Khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Văn Q1, đã sử dụng số tiền 2.100.000 đồng cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc, sau đó cho bị cáo T 100.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Văn H2, cất bốn quân vị từ vỏ bao thuốc lá là người sóc cái đồng thời sử dụng số tiền 2.100.000 đồng cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc, sau đó cho bị cáo T 100.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H4, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần phải lên một mức án nghiêm khắc, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội trong thời gian thử thách do vậy áp dụng Khoản 5, Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của Bản án số 29/2022/HS-PT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình, tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời gian chấp hành hình phạt chung của hai bản án được trừ đi

thời gian đã tạm giữ theo Bản án 29/2022/HS-PT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình từ ngày 13/7/2021 đến ngày 21/7/2021 và ngày tạm giữ trong vụ án này từ ngày 15/01/2025 đến ngày 23/01/2025.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Bạch Văn T2, Nguyễn Thị Thanh H4 có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do vậy miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo C, Q1, H2, T2, H4 theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét, các bị cáo lao động tự do, có thu nhập không ổn định do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo Khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[3]. Về tang vật của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- 12.800.000 (Mười hai triệu tám trăm nghìn) đồng Tiền Ngân hàng N2 đang lưu hành. Đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

- 01 (một) bát sứ, màu trắng, có đường kính miệng bát là 11 cm, đường kính đáy bát là 4,5 cm; 01 (một) đĩa sứ, màu trắng, có đường kính 17,5 cm, mặt trong của đĩa có in họa tiết hoa màu hồng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn, được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếu cói, có kích thước 1,6m x 2m; 01 (một) chiếc đèn pin (dạng đèn pin đội đầu), không có giây cài, nhãn hiệu SUNCESSA màu nâu, Model: 628, trên có dòng chữ “bạn đồng hành thợ lặn”, đèn đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cán nhựa màu cam, chiều dài 21 cm, phần lưỡi kéo dài 10 cm, kéo đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Dương Thị T hưởng lợi từ việc giúp sức đánh bạc, quá trình giải quyết vụ án Dương Thị T đã nộp lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đây là tiền hưởng lợi từ việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo: Nguyễn Văn C, Bùi Văn Q, Dương Thị T, Bạch Văn T2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Thanh H4 phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn Q 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2022/HS-PT ngày 30/05/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, buộc Bùi Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 21/7/2021 của bản án hình sự phúc thẩm số 29/2022/HS-PT ngày 30/05/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và từ ngày 15/01/2025 đến ngày 23/01/2025 của bản án này.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 15/01/2025.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Bạch Văn T2 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Q1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt :Nguyễn Văn H2 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh H4 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo: Nguyễn Văn C, Bạch Văn T2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Thanh H4 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn C, Bạch Văn T2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Thanh H4 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này, tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ Luật hình sự.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ, màu trắng, có đường kính miệng bát là 11 cm, đường kính đáy bát là 4,5 cm; 01 (một) đĩa sứ, màu trắng, có đường kính 17,5 cm, mặt trong của đĩa có in họa tiết hoa màu hồng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn, được đục cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếu cói, có kích thước 1,6m x 2m; 01 (một) chiếc đèn pin (dạng đèn pin đội đầu), không có giây cài, nhãn hiệu SUNCESSA màu nâu, Model: 628, trên có dòng chữ “bạn đồng hành thợ lặn”, đèn đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cán nhựa màu cam, chiều dài 21 cm, phần lưỡi kéo dài 10 cm, kéo đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, Dương Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00006864, ngày 15/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn Q, Bạch Văn T2, Dương Thị T, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Thị Thanh H4, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trường Giang

- Lưu: hồ sơ.

